

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH TIỀN GIANG**

Bản án số: 30/2021/HNGĐ-PT

Ngày: 12/5/2021

V/v tranh chấp: “*Thay đổi
người trực tiếp nuôi con và
tranh chấp về cấp dưỡng*”

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TIỀN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lưu Thị Thu Thủy

Các Thẩm phán: + Bà Nguyễn Ái Đoan

+ Bà Nguyễn Thị Ánh Phương

- *Thư ký phiên tòa:* Ông Lâm Hữu Nghĩa – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang:* Ông Nguyễn Tấn Bảo - Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 12 tháng 5 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 16/2021/TLPT-HNGĐ ngày 05/4/2021 về việc tranh chấp: “*Thay đổi người trực tiếp nuôi con và tranh chấp về cấp dưỡng*”.

Do bản án hôn nhân gia đình sơ thẩm số 27/2021/HNGĐ-ST ngày 12/01/2021 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Tiền Giang bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 126/2021/QĐ-PT ngày 12 tháng 4 năm 2021 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Dương Thị Cẩm L, sinh năm 1982 (có mặt);

Địa chỉ: ấp A, xã Q, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

- *Bị đơn:* Anh Huỳnh Thành L1, sinh năm 1983 (có mặt);

Địa chỉ: ấp A, xã Q, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

- *Người kháng cáo:* Bị đơn - anh Huỳnh Thanh L1.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo án sơ thẩm:

-*Nguyên đơn - chị Dương Thị Cẩm L trình bày:* Chị và anh Huỳnh Thành L1 đã ly hôn theo Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số 490/2020/QĐST-HNGĐ ngày 11/9/2020 của Tòa án nhân dân huyện C. Về con chung có 02 con tên Huỳnh Thị Kim Ng, sinh ngày 01/01/2006 và Huỳnh Thành Trường D, sinh ngày 22/12/2009, hai bên thỏa thuận chị nuôi

cháu Ng, anh L1 nuôi cháu D, không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con chung. Sau khi ly hôn anh L1 không nuôi cháu D mà có hành vi đánh đuổi cháu D nên cháu D đã về sống với chị từ tháng 9/2020 cho đến nay.

Nay chị yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con, cụ thể chị yêu cầu được quyền nuôi dưỡng cháu D và yêu cầu anh L1 cấp dưỡng nuôi cháu Ng và cháu D mỗi tháng 2.000.000 đồng/1 cháu.

-Bị đơn anh Huỳnh Thành L1 trình bày: Anh thống nhất với lời trình bày của chị L về thời gian ly hôn và giải quyết vấn đề con chung. Còn chị L trình bày là anh có hành vi đánh cháu D là không có. Anh không đồng ý giao cháu D cho chị L nuôi và cũng không đồng ý cấp dưỡng nuôi cháu Ng và cháu D theo yêu cầu của chị L, nếu chị L không nuôi nổi hai con thì giao lại cho anh nuôi.

*Bản án hôn nhân gia đình sơ thẩm số 27/2021/HNGĐ-ST ngày 12/01/2021 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Tiền Giang đã căn cứ vào các Điều 82, 84, 110, 116, 117 Luật Hôn nhân gia đình; Điều 357, Điều 468 Bộ luật Dân sự.

Xử:

-Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Dương Thị Cẩm L.

-Giao cháu Huỳnh Thành Trường D, sinh ngày 22/12/2009 cho chị Dương Thị Cẩm L nuôi dưỡng cho đến khi cháu D đủ 18 tuổi, lao động được. Thực hiện khi bản án có hiệu lực pháp luật.

-Chị Dương Thị Cẩm L không được cản trở anh Huỳnh Thành L1 trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

-Buộc anh Huỳnh Thành L1 có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi cháu Huỳnh Thị Kim Ng, sinh ngày 01/01/2006 và cháu Huỳnh Thành Trường D, sinh ngày 22/12/2009 mỗi tháng 1.500.000 đồng/01 con. Thực hiện khi án có hiệu lực pháp luật cho đến khi cháu Ng và cháu D đủ 18 tuổi, lao động được.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về nghĩa vụ thi hành án, án phí và quyền kháng cáo của các đương sự theo quy định.

*Ngày 25/01/2021, anh Huỳnh Thành L1 có đơn kháng cáo yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm sửa toàn bộ bản án sơ thẩm theo hướng bác yêu cầu khởi kiện của chị Dương Thị Cẩm L.

*Tại phiên tòa phúc thẩm:

-Anh L1 giữ nguyên yêu cầu kháng cáo. Chị L không đồng ý với yêu cầu kháng cáo của anh L1.

-Ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên:

+ Về tố tụng: Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa và Hội đồng xét xử phúc thẩm tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự; các đương sự chấp hành đúng pháp luật từ khi thụ lý vụ án đến trước khi hội đồng xét xử nghị án.

+ Về quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự, xử: Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của anh Huỳnh Thành L1, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về việc thay đổi người trực tiếp nuôi con:

Chị Dương Thị Cẩm L và anh Huỳnh Thành L1 đã ly hôn theo Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số 490/2020/QĐST-HNGĐ ngày 11/9/2020 của Tòa án nhân dân huyện C, theo đó hai bên thỏa thuận giao con chung là cháu Huỳnh Thị Kim Ng, sinh ngày 01/01/2006 cho chị L nuôi dưỡng và giao cháu Huỳnh Thành Trường D, sinh ngày 22/12/2009 cho anh L1 trực tiếp nuôi, không ai phải cấp dưỡng nuôi con.

Tuy nhiên, theo chị L và anh L1 trình bày sau khi anh chị ly hôn cháu D không chịu sống với cha mà về sống với mẹ, cuộc sống ổn định về điều kiện sinh hoạt, học tập.

Tại phiên tòa chị L trình bày từ nhỏ cháu D và cháu Ng đã quen với sự chăm sóc của mẹ. Anh L1 không quan tâm đến việc học tập, sinh hoạt của các con chung. Việc ăn uống, học hành, đưa rước các con do một mình chị L đảm nhận, nên các cháu đã quen với sự chăm sóc của mẹ và không muốn sống cùng cha.

Anh L1 thừa nhận khi còn sống chung với chị L thì anh chỉ biết đi làm và đóng góp tiền bạc để nuôi con, còn việc ăn uống, học hành, đưa rước các con là do chị L đảm nhận, anh không biết kết quả học tập của các con anh ra sao, các con có học thêm hay không, có nhu cầu gì, sau khi anh và chị L ly hôn thì cháu D không chịu sống với anh mà về sống với mẹ. Mặc dù vậy anh vẫn có yêu cầu nuôi cháu D như trước đây đã thỏa thuận. Về việc cấp dưỡng nuôi con chung, nếu chị L không có khả năng nuôi con thì giao cả hai con cho anh nuôi, anh không đồng ý cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.500.000 đồng/01 con như bản án sơ thẩm đã tuyên vì không có khả năng.

Xét yêu cầu kháng cáo của anh L1 là không có căn cứ, không phù hợp pháp luật, bởi lẽ

Tại biên bản ghi nhận ý kiến của cháu D (BL 42), cháu D trình bày từ khi cha mẹ ly hôn, cháu D sống với mẹ cho đến nay, cha của cháu có rước cháu về nhà ở chung nhưng cháu nói với cha là cháu muốn được sống với mẹ và cha của cháu cũng đồng ý. Nguyên vọng của cháu hiện tại là muốn được sống với mẹ vì đi học gần, do cháu quen từ trước đến nay có mẹ chăm sóc, lo lắng.

Xét thấy việc giao con cho cha hoặc mẹ nuôi dưỡng là nhằm đảm bảo cho trẻ phát triển đầy đủ về thể chất cũng như tinh thần. Căn cứ vào khả năng, điều

kiện nuôi con và căn cứ vào nguyện vọng của cháu D, Tòa án cấp sơ thẩm tuyên xử giao cháu D cho chị L trực tiếp nuôi dưỡng là hoàn toàn phù hợp với quy định tại Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình nên cần giữ nguyên phần quyết định này của bản án sơ thẩm.

[2]. Về việc cấp dưỡng nuôi con:

Anh L1 kháng cáo không đồng ý cấp dưỡng nuôi con với lý do không có khả năng cấp dưỡng. Xét yêu cầu kháng cáo của anh L1 là không có căn cứ, không phù hợp pháp luật. Bởi lẽ, theo anh L1 trình bày hiện anh làm nghề chăn nuôi bò lấy sữa, thu nhập bình quân mỗi tháng khoảng 7.000.000 đồng, đủ khả năng để cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.500.000 đồng/cháu. Mặt khác, cấp dưỡng nuôi con chưa thành niên là nghĩa vụ của cha hoặc mẹ không trực tiếp nuôi con. Căn cứ vào điều kiện, khả năng của anh L1 và căn cứ vào nhu cầu thiết yếu của cháu Ng và cháu D hiện nay, thì mức cấp dưỡng nuôi con hàng tháng 1.500.000 đồng/cháu là hoàn toàn phù hợp. Anh L1 kháng cáo nhưng không bổ sung được chứng cứ nào mới, vì vậy hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của anh L1, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[3]. Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là có căn cứ, phù hợp với nhận định nêu trên nên được hội đồng xét xử chấp nhận.

[4]. Về án phí: Do yêu cầu kháng cáo của anh L1 không được chấp nhận nên anh L1 phải chịu 300.000 đồng án phí phúc thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 308, Điều 147, 148 Bộ luật tố tụng dân sự;
Căn cứ các Điều 82, 84, 116, 117 Luật Hôn nhân và Gia đình; Điều 357, Điều 468 Bộ luật dân sự;

Căn cứ khoản 2 Điều 26, điểm a, điểm đ khoản 6 Điều 27, khoản 1 Điều 29 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

1/- Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của anh Huỳnh Thành L1.

Giữ nguyên bản án Hôn nhân và gia đình sơ thẩm số 27/2021/HNGĐ-ST ngày 12-01-2021 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Tiền Giang.

Xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Dương Thị Cẩm L.

Giao cháu Huỳnh Thành Trường D sinh ngày 22/12/2009 cho chị Dương Thị Cẩm L trực tiếp nuôi dưỡng khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Anh Huỳnh Thành L1 được quyền thăm nom, chăm sóc con chung không ai được quyền cản trở.

Buộc anh Huỳnh Thành L1 có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con tên Huỳnh Thị Kim Ng, sinh ngày 01/01/2006 và Huỳnh Thành Trường D, sinh ngày 22/12/2009 mỗi tháng 1.500.000 đồng/01 con. Thực hiện khi bản án có hiệu lực pháp luật cho đến khi cháu Ng và cháu D đủ 18 tuổi, lao động được.

Kể từ ngày chị Dương Thị Cẩm L có đơn yêu cầu thi hành án, nếu anh Huỳnh Thành L1 chậm thực nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con, thì hàng tháng anh L1 còn phải chịu thêm khoản tiền lãi tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự.

2/- Về án phí: Anh Huỳnh Thành L1 phải chịu 600.000 đồng (Sáu trăm ngàn đồng) án phí sơ thẩm bao gồm 300.000 đồng án phí thay đổi người trực tiếp nuôi con và 300.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con chung.

Anh Huỳnh Thành L1 còn phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) án phí phúc thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0004626 ngày 25 tháng 01 năm 2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện C, tỉnh Tiền Giang.

Hoàn lại cho chị Dương Thị Cẩm L 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0004413 ngày 18/11/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện C, tỉnh Tiền Giang.

3/- Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Tiền Giang;
- TAND huyện C;
- Chi cục THADS huyện C;
- Dương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lưu Thị Thu Thủy